

NỘI DUNG VĂN HỌC TRONG TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐIỀU CHỈNH

Bùi Lê Phương Thảo - Nguyễn Đào Quý Châu - Nguyễn Phước Bảo Khôi
 Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
 Email: khoi.npb@hcmue.edu.vn.

Tóm tắt: Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, giáo dục địa phương giữ vai trò góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh thông qua việc khai thác các giá trị đặc thù của địa phương. Nội dung văn học địa phương vì thế cần được tổ chức như một cấu phần quan trọng trong dạy học đọc hiểu. Bài viết phân tích thực trạng triển khai nội dung văn học trong tài liệu giáo dục địa phương bậc trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở đối chiếu với các yêu cầu về phát triển năng lực. Kết quả cho thấy nội dung văn học đã được đưa vào chương trình nhưng chủ yếu dưới dạng giới thiệu thông tin, chưa được tổ chức đầy đủ như đối tượng đọc hiểu thẩm mỹ và diễn giải. Từ đó, bài viết đề xuất một số định hướng điều chỉnh nhằm tăng cường chiều sâu đọc hiểu, hoạt động phản hồi và trải nghiệm văn học, qua đó góp phần thực hiện mục tiêu phát triển năng lực một cách thực chất.

Từ khóa: Tài liệu giáo dục địa phương, văn học địa phương, phát triển năng lực, chương trình giáo dục phổ thông, trung học cơ sở.

Nhận bài: 23/02/2026; Biên tập: 24/02/2026; Phân biện: 02/3/2026; Duyệt đăng: 09/3/2026.

1. Giới thiệu

Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 xác định giáo dục địa phương (GDĐP) là nội dung bắt buộc, góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh thông qua việc tìm hiểu các giá trị đặc trưng của địa phương. Theo đó, GDĐP cần được tổ chức như một không gian học tập gắn với đời sống, giúp học sinh nâng cao năng lực vận dụng và ý thức công dân.

Trên thế giới, giáo dục gắn với địa phương (place-based education) được xem là hướng tiếp cận hiệu quả trong việc kết nối nội dung học với cộng đồng. Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu cho thấy vẫn tồn tại khoảng cách giữa định hướng và thực tiễn khi nội dung thường thiên về cung cấp thông tin, chưa chú trọng phát triển năng lực. Điều này đặt ra yêu cầu cần xem xét cách tổ chức nội dung trong tài liệu GDĐP.

Ở Việt Nam, việc đưa văn học (VH) địa phương vào chương trình phổ thông được xem là hướng đi phù hợp, nhưng thực tế triển khai còn thiếu hệ thống và định hướng phương pháp rõ ràng. Ở bậc trung học cơ sở (THCS) VH địa phương có tiềm năng phát triển năng lực đọc hiểu và ý thức bản sắc nếu được tổ chức như hoạt động đọc hiểu thẩm mỹ. Ngược lại, nếu chỉ dừng ở giới thiệu thông tin, hiệu quả giáo dục sẽ hạn chế.

Từ đó, bài viết phân tích thực trạng nội dung VH trong tài liệu GDĐP bậc THCS tại Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), nhằm đề xuất định hướng phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lí luận và tiêu chí phân tích

Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực

là nguyên tắc xuyên suốt của CTGDPT 2018, theo đó dạy học cần tổ chức các hoạt động khám phá, phân tích, trao đổi và vận dụng thay vì truyền thụ một chiều. Với môn Ngữ văn, văn bản VH không chỉ cung cấp thông tin mà còn là môi trường hình thành năng lực đọc hiểu, cảm thụ thẩm mỹ và diễn đạt.

Từ góc độ lí luận, giáo dục gắn với địa phương khai thác trải nghiệm văn hóa - xã hội bản địa như nguồn lực phát triển năng lực. Tuy nhiên, nội dung địa phương dễ bị "hành chính hóa" nếu thiếu thiết kế hoạt động học tập và không gắn với mục tiêu năng lực. Điều này đặc biệt đúng với VH địa phương - lĩnh vực cần tổ chức đọc hiểu, diễn giải thay vì chỉ truyền đạt tri thức.

Ở Việt Nam, các nghiên cứu đã nhấn mạnh yêu cầu xây dựng nội dung VH địa phương theo hướng phát triển năng lực, nhưng việc triển khai ở THCS vẫn cần được khảo sát cụ thể. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất bốn tiêu chí phân tích: (1) mức độ hiện diện của nội dung VH trong tài liệu; (2) cách tổ chức nội dung (thông tin hay hoạt động đọc hiểu); (3) mức độ phù hợp với định hướng phát triển năng lực; (4) mức độ gắn kết với bản sắc và hệ sinh thái văn hóa địa phương.

Các tiêu chí này giúp đánh giá toàn diện nội dung VH địa phương cả về cấu trúc và phương pháp, làm cơ sở đề xuất điều chỉnh phù hợp.

2.2. Thực trạng triển khai nội dung VH trong tài liệu GDĐP bậc THCS tại TP.HCM

2.2.1. Mức độ hiện diện và phân bố nội dung VH

Phân tích cấu trúc bốn tài liệu GDĐP THCS (lớp 6 - 9) cho thấy nội dung VH có mặt một cách ổn định nhưng không giữ vai trò trung tâm tổ chức chương trình. Theo bảng khảo sát tổng hợp, mỗi lớp của khu vực TP.HCM (cũ) gồm 8 chủ đề; trong đó chỉ

có 1 chủ đề mang tính VH tương đối rõ ràng. Ví dụ, lớp 6 có chủ đề “Truyện dân gian liên quan đến địa danh tại TP.HCM”; lớp 9 có chủ đề “Truyện thơ dân gian trong nền VH và đời sống tại TP.HCM”. Tỷ lệ hiện diện vì thế dao động quanh mức 12 - 15% cấu trúc nội dung.

Ở khu vực Bình Dương (cũ), lớp 6 có “Truyền thuyết ở tỉnh Bình Dương”; lớp 7 có “Ca dao Bình Dương”; lớp 8 có “Đặc điểm phương ngữ của Bình Dương”; lớp 9 có “VH hiện đại Bình Dương từ đầu thế kỉ XX đến nay”. Ở khu vực Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ), lớp 6 có “Truyện cổ dân gian”; lớp 7 có “Ca dao tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”; lớp 8 có “Ngôn ngữ địa phương”; lớp 9 có “Hội VH Nghệ thuật tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”. Như vậy, mỗi lớp đều có ít nhất một đơn vị nội dung liên quan trực tiếp đến VH.

Tuy nhiên, sự phân bố này mang tính điểm rời rạc hơn là tuyến phát triển. Không có một trục xuyên suốt từ dân gian đến cận đại, hiện đại và đương đại theo logic lịch sử VH địa phương. Các chủ đề VH được đặt cạnh các chủ đề địa lí, lịch sử, kinh tế và môi trường như một thành tố bổ sung. Điều này cho thấy VH được nhìn nhận như một phần của hệ giá trị văn hóa địa phương, nhưng chưa được kiến tạo như một hệ thống tri thức độc lập trong cấu trúc GDĐP. Vì vậy, xét trên bình diện cấu trúc, có thể khẳng định: sự hiện diện của nội dung VH chỉ ở mức độ trung bình, chưa phải là nội dung trung tâm.

2.2.2. Tính chất tổ chức nội dung VH

Khảo sát chi tiết cách thức triển khai các chủ đề VH cho thấy ba mô thức tổ chức chính, phản ánh những mức độ “văn bản hóa” khác nhau.

Thứ nhất, mô thức giới thiệu - thông tin hóa. Ở nhiều chủ đề, đặc biệt tại khu vực TP.HCM (cũ), nội dung VH được trình bày dưới dạng tóm lược, kể lại hoặc giới thiệu bối cảnh lịch sử - văn hóa. Ví dụ, truyện dân gian gắn với địa danh (như Bến Nhà Rồng) chủ yếu được trình bày nhằm giải thích nguồn gốc tên gọi và ý nghĩa lịch sử. Hoạt động học tập xoay quanh việc nhận diện giá trị và liên hệ truyền thống, thay vì phân tích cấu trúc tự sự, hình tượng hay chiến lược biểu đạt. Ở đây, VH vận hành như tư liệu văn hóa minh họa cho lịch sử địa phương.

Thứ hai, mô thức nhận diện đặc trưng ngôn ngữ. Ở các chủ đề về phương ngữ (Bình Dương, lớp 8; Bà Rịa - Vũng Tàu, lớp 8), trọng tâm nằm ở việc nhận diện đặc điểm phát âm, từ vựng, hoặc khác phục lỗi chính tả do ảnh hưởng ngữ âm địa phương. VH được tiếp cận thông qua giá trị biểu đạt của từ ngữ trong giao tiếp và trong văn bản. Cách tổ chức này thiên về bình diện ngôn ngữ học và văn hóa học, hơn là phân tích hình tượng và thi pháp.

Thứ ba, mô thức cảm thụ - phân tích tác phẩm, xuất hiện rõ nét hơn ở lớp 9 Bình Dương (“VH hiện đại Bình Dương”) và lớp 9 Bà Rịa - Vũng Tàu (“Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”). Tại

đây, học sinh được giới thiệu các tác giả cụ thể (như Huỳnh Văn Nghệ, Bình Nguyên Lộc, Trần Đức Tiến...) và được yêu cầu tìm hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm. Đây là những đơn vị hiếm hoi tiệm cận thực hành đọc văn bản theo đặc trưng môn Ngữ văn.

Sự tồn tại đồng thời của ba mô thức cho thấy mức độ tổ chức nội dung VH còn phân hóa giữa các khu vực và giữa các khối lớp. Dù có những bước tiến ở lớp 9, nhìn chung mô thức giới thiệu - minh họa vẫn chiếm ưu thế. VH chưa thực sự được kiến tạo như một không gian đọc chuyên sâu, nơi học sinh phải thao tác với cấu trúc văn bản, điểm nhìn, giọng điệu hay chiến lược nghệ thuật.

2.2.3. Mức độ tương thích với định hướng phát triển năng lực

Về phương diện thiết kế sự phạm, các tài liệu GDĐP đều tuân thủ cấu trúc hoạt động tương đối thống nhất (khởi động - khám phá - luyện tập - vận dụng) và nhấn mạnh vai trò tham gia tích cực của học sinh. Nhiều chủ đề yêu cầu thảo luận nhóm, thiết kế sản phẩm truyền thông, đề xuất giải pháp bảo tồn di sản hoặc tham gia hoạt động trải nghiệm thực tế. Điều này phù hợp với định hướng phát triển năng lực chung và năng lực công dân trong CTGDPT 2018.

Tuy nhiên, khi xem xét ở bình diện năng lực đọc VH chuyên biệt, mức độ tương thích chưa thật sự cao. Phần lớn nhiệm vụ dừng lại ở mức nhận biết và bày tỏ cảm xúc, chẳng hạn nêu ý nghĩa của truyền thuyết, chia sẻ cảm nhận về ca dao địa phương, hoặc trình bày suy nghĩ về giá trị nghĩa tình Nam Bộ. Các yêu cầu đòi hỏi thao tác đọc sâu như trích dẫn chi tiết để lập luận, phân tích hình tượng, so sánh diễn giải hoặc phản biện đa chiều xuất hiện rất hạn chế.

Ngay cả trong các chủ đề lớp 9 có yếu tố phân tích tác phẩm, yêu cầu thường dừng ở việc nêu “giá trị nội dung và nghệ thuật” theo khuôn mẫu quen thuộc, chưa hình thành hệ thống thao tác phân tích cụ thể. Điều này cho thấy VH trong GDĐP chưa thực sự trở thành không gian rèn luyện năng lực diễn giải chuyên sâu.

Vì vậy, có thể bước đầu đánh giá như sau: tài liệu đạt mức khá trong việc phát triển năng lực nhận thức giá trị văn hóa và ý thức trách nhiệm công dân song mới đạt mức trung bình trong việc phát triển năng lực đọc VH theo yêu cầu đặc thù của môn Ngữ

2.2.4. Mức độ gắn kết với bản sắc và hệ sinh thái văn hóa địa phương

Tiêu chí này cho thấy kết quả nổi bật và nhất quán nhất giữa ba khu vực. Các chủ đề VH đều gắn chặt với không gian, con người và lịch sử địa phương: truyền thuyết Bình Dương gắn với hình tượng anh hùng dân gian; truyện cổ Bà Rịa - Vũng Tàu gắn với địa danh biển đảo; truyện thơ dân gian

TP.HCM đặt trong bối cảnh tiếp nhận của người dân Sài Gòn xưa.

VH được đặt trong quan hệ hữu cơ với các yếu tố của hệ sinh thái văn hóa: quá trình khai hoang lập ấp, sự hình thành cộng đồng dân cư đa tộc người, tín ngưỡng và phong tục, cũng như sự phát triển đô thị và du lịch. Nhiều chủ đề tích hợp yêu cầu giáo dục ý thức bảo tồn di sản, phát triển kinh tế bền vững và xây dựng đời sống văn hóa cộng đồng. Điều này cho thấy VH được huy động như một công cụ kiến tạo căn tính địa phương và nuôi dưỡng ý thức công dân.

Tuy nhiên, phần lớn nội dung nhấn mạnh những giá trị tích cực (nghĩa tình, hào sảng, yêu nước, hiếu khách), trong khi ít mở ra không gian phản tư về những biến đổi phức tạp của đô thị hóa, xung đột văn hóa hay thách thức phát triển. Do đó, VH được định vị chủ yếu như phương tiện củng cố bản sắc hơn là diễn đàn đối thoại đa chiều về căn tính.

2.2.5. Nhận xét

Tổng hợp bốn tiêu chí cho thấy một cấu trúc tương đối rõ ràng: VH hiện diện ổn định nhưng không giữ vai trò cấu trúc trung tâm; tổ chức nội dung thiên về giới thiệu và minh họa; định hướng năng lực được thực thi mạnh ở bình diện giáo dục giá trị; và mức độ gắn kết với hệ sinh thái văn hóa địa phương đạt mức cao.

Như vậy, VH trong tài liệu GD&ĐT THCS vận hành trước hết như phương tiện kiến tạo căn tính địa phương và củng cố trí nhớ văn hóa cộng đồng. Khoảng trống không nằm ở sự thiếu vắng nội dung mà ở mức độ văn bản hóa và chiều sâu diễn giải. Đây chính là điểm cần được tiếp tục khai thác trong các nghiên cứu và đề xuất cải tiến chương trình, nếu mục tiêu là cân bằng giữa chức năng giáo dục giá trị và chức năng phát triển năng lực đọc VH đặc thù.

2.3. Kiến nghị điều chỉnh nội dung VH trong tài liệu GD&ĐT của TP.HCM bậc THCS

Kết quả phân tích theo bốn tiêu chí cho thấy nội dung VH trong tài liệu GD&ĐT bậc THCS tại TP.HCM có mức độ hiện diện ổn định và gắn kết chặt chẽ với bản sắc địa phương, nhưng còn hạn chế ở tính hệ thống, chiều sâu tổ chức hành động đọc và mức độ phát triển năng lực đọc. Từ đó, có thể đề xuất một số định hướng điều chỉnh sau.

2.3.1. Tái cấu trúc nội dung VH theo hệ thống và tiến trình

Hiện nay, VH xuất hiện tương đối đều qua các khối lớp nhưng mang tính phân bố điểm rời rạc, chưa hình thành một trục phát triển xuyên suốt. Vì vậy, cần thiết kế lại theo hướng tiến trình: từ VH dân gian gắn với địa danh và ký ức khai hoang, đến ca dao - phương ngữ và cảm thức văn hóa Nam Bộ rồi đến các văn bản VH hiện đại, đương đại địa phương với yêu cầu phân tích tác phẩm cụ thể. Cách tổ chức này giúp VH không chỉ “có mặt” trong cấu trúc tài liệu, mà trở thành một tuyến phát triển nhận thức và thao

tác đọc, tương thích với sự gia tăng độ phức tạp của yêu cầu cần đạt qua từng cấp lớp.

2.3.2. Chuyển trọng tâm từ giới thiệu thông tin sang tổ chức hành động đọc

Khảo sát cho thấy nhiều chủ đề VH hiện nay còn thiên về mô tả, minh họa và cung cấp tri thức văn hóa. Do đó, cần chuyển trọng tâm từ “giới thiệu VH địa phương” sang “tổ chức hành động đọc văn bản VH”. Cụ thể, nhóm biên soạn cần tăng tỉ lệ văn bản hoàn chỉnh thay vì trích đoạn ngắn, thiết kế hệ thống câu hỏi theo cấp độ nhận diện - phân tích - đánh giá - đối thoại, yêu cầu học sinh thao tác trực tiếp với chi tiết văn bản (trích dẫn, phân tích hình tượng, xác định giọng điệu, điểm nhìn) và mở không gian cho đa dạng diễn giải thay vì chỉ khẳng định những giá trị sẵn có. Chỉ khi VH được đặt trong một cấu trúc nhiệm vụ đọc rõ ràng, nó mới thực sự vận hành như một đối tượng học tập chuyên biệt thay vì dừng lại ở vai trò một tư liệu minh họa văn hóa.

2.3.3. Tăng cường chiều sâu phát triển năng lực đọc

Mặc dù tài liệu đã chú trọng hoạt động trải nghiệm và vận dụng, song năng lực đọc còn được khai thác ở mức hạn chế. Vì vậy, cần bổ sung các yêu cầu mang tính thao tác học thuật rõ ràng hơn: lập luận dựa trên bằng chứng văn bản, so sánh cách kiến tạo hình tượng trong hai văn bản địa phương khác nhau, đặt văn bản địa phương trong đối thoại với văn bản trong sách giáo khoa, phân tích sự khác biệt về giọng điệu, phong cách giữa VH dân gian và VH hiện đại Nam Bộ, ... Điều chỉnh này nhằm cân bằng giữa giáo dục giá trị văn hóa và rèn luyện năng lực tư duy, qua đó tránh tình trạng VH địa phương chỉ dừng ở mức “cảm nhận” mà chưa đạt tới mức “phân tích”.

2.3.4. Mở rộng chiều kích phản tư về bản sắc địa phương

Một điểm mạnh của tài liệu hiện hành là mức độ gắn kết cao với hệ sinh thái văn hóa địa phương. Tuy nhiên, nội dung chủ yếu nhấn mạnh những giá trị tích cực truyền thống, ít mở ra không gian phản tư. Vì vậy, cần thiết kế các nhiệm vụ học tập cho phép học sinh đặt câu hỏi và đối thoại với chính những biểu tượng bản sắc đó, chẳng hạn như sự biến đổi của phương ngữ trong bối cảnh toàn cầu hóa, tác động của đô thị hóa đến không gian văn hóa truyền thống, cách VH phản ánh hoặc lý tưởng hóa hình ảnh “người Nam Bộ/ người Sài Gòn”. Việc mở rộng chiều kích phản tư không làm suy giảm chức năng xây dựng căn tính, mà giúp bản sắc địa phương được kiến tạo một cách năng động, có ý thức và phù hợp với bối cảnh xã hội đương đại.

Những điều chỉnh nêu trên không nhằm tăng thêm số lượng nội dung VH mà nhằm nâng cao chất lượng cấu trúc, mức độ văn bản hóa và chiều sâu năng lực. Khi đó, VH trong tài liệu GD&ĐT bậc THCS tại TP.HCM có thể thực hiện đồng thời hai

chức năng: kiến tạo căn tính địa phương và phát triển năng lực đọc - một yêu cầu trọng yếu trong bối cảnh đổi mới toàn diện giáo dục hiện nay.

3. Kết luận

Trong định hướng của CTGDPT 2018, GDĐP không chỉ nhằm bổ sung tri thức về văn hóa - lịch sử bản địa mà phải được tổ chức như một không gian học tập phát triển phẩm chất và năng lực. Đối với VH địa phương ở bậc THCS, yêu cầu này đặc biệt quan trọng, bởi VH vừa là thành tố của căn tính văn hóa, vừa là môi trường hình thành năng lực đọc hiểu và cảm thụ thẩm mỹ.

Phân tích TLGDĐP bậc THCS tại TP.HCM theo bốn tiêu chí cho thấy: (1) nội dung VH hiện diện ổn định nhưng không giữ vai trò cấu trúc trung tâm; (2) cách tổ chức còn thiên về giới thiệu - minh họa hơn là thiết kế hành động đọc; (3) định hướng phát triển năng lực được thực thi rõ ở bình diện giáo dục giá trị, song còn hạn chế ở bình diện năng lực đọc VH chuyên biệt; và (4) mức độ gắn kết với hệ sinh thái văn hóa địa phương đạt mức cao và nhất quán.

Những kết quả này phản ánh một khoảng cách nhất định giữa định hướng phát triển năng lực và thực tiễn triển khai nội dung VH địa phương. Vấn đề cốt lõi không nằm ở sự thiếu vắng nội dung, mà ở mức độ văn bản hóa và chiều sâu tổ chức hoạt động đọc. Khi VH được thiết kế như một đối tượng đọc thẩm mỹ với hệ thống nhiệm vụ phân tích, diễn giải và đối thoại, nó mới có thể thực hiện đồng thời hai chức năng: kiến tạo căn tính địa phương và phát triển năng lực diễn giải của người học.

Do đó, điều chỉnh nội dung VH trong tài liệu GDĐP cần được đặt trong một tư duy cấu trúc lại và chuyên sâu hóa, thay vì chỉ gia tăng số lượng chủ

đề. Đây là điều kiện cần để giáo dục địa phương thực sự tương thích với tinh thần đổi mới của CTCGPT hiện hành ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*. Hà Nội: Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). *Công văn số 1106/BGDĐT-GDTrH: V/v biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình Giáo dục phổ thông*.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT: Quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương*.
- [4]. Bùi, T. T. (2014). *Chương trình văn học địa phương với định hướng dạy học phát triển năng lực ở trường phổ thông sau năm 2015*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TPHCM, (56), 144 - 150.
- [5]. Dutton, J., & Rushton, K. (2023). *Representing identity: The importance of literature and the translanguaging space for EAL/D early years literacy learning*. Education Sciences, 13(6), 569.
- [6]. Gnyawali, B., Sapkota, K., & Paudel, D. (2024). *Place-based education: A critical review*. The Geographic Base, 11 (1), 1 - 15.
- [7]. Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (2025). *Thông báo về việc thực hiện biên soạn và giảng dạy Giáo dục địa phương năm học 2025-2026*. Truy xuất từ <https://gdphothong.hcm.edu.vn/thong-bao/thong-bao-ve-viec-thuc-hien-bien-soan-va-giang-day-giao-duc-dia-phuong-nam-hoc/ctfull/41000/82754?qi=999>.
- [8]. Young, M. S. (2019). *Indonesia's local content curriculum initiative: Decentralization and perspectives from high school classrooms in Banten*. Indonesian Research Journal in Education, 3(1), 141 - 167.

Literary content in local curriculum materials at the middle school level in Ho Chi Minh City: The current implementation and directions for adjustment

Bui Le Phuong Thao - Nguyen Dao Quy Chau - Nguyen Phuoc Bao Khoi
Ho Chi Minh City University of Education
Email: khoiinp@hcmue.edu.vn.

Abstract: Within the 2018 General Education Curriculum, local education contributes to competency development by engaging students with regional cultural values. Literary content in local curriculum materials should therefore function as a meaningful component of literary reading instruction. This article examines the implementation of literary content in local curriculum materials at the middle schools in Ho Chi Minh City in light of competency-based requirements. The findings indicate that although local literary topics are included, they are predominantly presented as informational content rather than as objects of aesthetic reading and interpretive engagement. This article proposes several adjustment guidelines to enhance the depth of reading comprehension, critical thinking, and literary experience, thereby contributing to the genuine achievement of competency development goals.

Keywords: Local curriculum materials, local literature, competency development, general education curriculum, middle school education.